

Số: /TB-SGDĐT

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO

Danh sách các trung tâm ngoại ngữ đã được cấp giấy phép hoạt động và danh sách giáo viên người nước ngoài đang giảng dạy tại các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh

Thực công tác quản lý nhà nước đối với trung tâm ngoại ngữ và tăng cường quản lý người nước ngoài làm việc tại trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo định kỳ danh sách các trung tâm ngoại ngữ đã được cấp giấy phép đang hoạt động và danh sách giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện, tiêu chuẩn làm việc tại các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Danh sách các trung tâm ngoại ngữ được cấp phép đang hoạt động trên địa bàn tỉnh

Tại thời điểm thông báo, có **33** trung tâm ngoại ngữ đã được Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình cấp phép, đang hoạt động (*theo Phụ lục 1 đính kèm*).

2. Danh sách giáo viên người nước ngoài giảng dạy tại các trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh

Tại thời điểm thông báo, có **70** giáo viên quốc tịch nước ngoài đủ điều kiện và tiêu chuẩn đang giảng dạy tại các trung tâm ngoại ngữ; có giấy phép lao động (GPLĐ) còn thời hạn từ 03 tháng trở lên (*theo Phụ lục 2 đính kèm*).

3. Tổ chức thực hiện

a) Đối với các trung tâm ngoại ngữ

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định 152/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ Quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam; Thông tư số 21/2018/TT- BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm ngoại ngữ, tin học; đặc biệt lưu ý về tiêu chuẩn giáo viên là người nước ngoài dạy ngoại ngữ.

- Tiếp tục thực hiện Công văn số 900/SGDĐT-GDTEX ngày 29/7/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc quản lý giáo viên người nước ngoài làm việc tại trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn; Công văn số 306/SGDĐT-GDCNTX ngày 23/3/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đảm bảo an toàn tại các trung tâm ngoại ngữ và giáo dục kỹ năng sống trên địa bàn; Hướng dẫn số 53/HD-SGDĐT ngày 17/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý, tổ chức hoạt động liên kết dạy học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

- Kịp thời làm thủ tục xin gia hạn GPLĐ cho giáo viên nước ngoài làm việc tại Trung tâm; không sử dụng giáo viên nước ngoài chưa có GPLĐ hoặc GPLĐ hết thời hạn trong hoạt động liên kết giáo dục.

- Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất khi có thay đổi về giám đốc, giáo viên và vụ việc khác của trung tâm.

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông

Các cơ sở giáo dục thực hiện liên kết dạy tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài theo đúng các quy định tại Hướng dẫn số 53/HD-SGDĐT ngày 17/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về công tác quản lý, tổ chức hoạt động liên kết dạy học tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

c) Đối với các tổ chức, cá nhân

Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thông báo với Sở Giáo dục và Đào tạo về việc sử dụng giáo viên người nước ngoài và hoạt động của các cơ sở, trung tâm ngoại ngữ không có tên trong danh sách quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật.

Thông báo này thay thế Thông báo số 144/ TB-SGDĐT ngày 21/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình.

Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ cập nhật thông báo danh sách các trung tâm ngoại ngữ đủ điều kiện hoạt động và danh sách giáo viên người nước ngoài đủ điều kiện giảng dạy khi có sự thay đổi./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Công an tỉnh;
- Công an các huyện, thành phố;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các phòng GD&ĐT huyện, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các trung tâm ngoại ngữ;
- Website của Sở GD&ĐT Ninh Bình;
- Lưu: VT, CTTT-GDTEX.H/.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đình Quốc Trường

DANH SÁCH CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ ĐƯỢC CẤP PHÉP ĐANG HOẠT ĐỘNG
(Kèm theo Thông báo số /ngày /12/2022 của Sở GD&ĐT)

TT	Tên trung tâm	Địa chỉ đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị quản lý trực tiếp
1	Trung tâm Anh ngữ SMART LEARN	Số 96A, Lương Văn Tụy, phường Tân Thành, TP Ninh Bình	Công ty TNHH Đào tạo và Thương mại Gia Bảo
2	Trung tâm Anh ngữ Quốc tế ASE (6 cơ sở)	Cơ sở 1: Số 01, đường Phạm Cự Lượng, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư Cơ sở 2 : Số 96 đường Phúc Thành, phường Phúc Thành, TP Ninh Bình Cơ sở 3: Tổ 8, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp Cơ sở 4: Phố Mới, thị trấn Me, huyện Gia Viễn Cơ sở 5: Phố Rịa, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan Cơ sở 6: Số 984, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh.	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Lamedia
3	Trung tâm Anh ngữ Quốc tế OCEAN EDU (05 cơ sở)	Cơ sở 1: Số 109, Lương Văn Thăng, P. Đông Thành, thành phố Ninh Bình Cơ sở 2: Nhà số 14 phố Thượng Kiệt, TT Phát Diệm, huyện Kim Sơn Cơ sở 3: Số 154 đường Trần Phú, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình Cơ sở 4: Số 278 phố Cầu huyện, thị trấn Thiên Tôn, huyện Hoa Lư Cơ sở 5: Số 351, đường Thiên Quan, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan	Công ty Cổ phần Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa
4	Trung tâm Anh ngữ Quốc tế ESEA	Cơ sở 1: Số 228 phố Mới, thị trấn Me, huyện Gia Viễn. Cơ sở 2: Thôn Tân An, xã Gia Lập, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.	Công ty TNHH Giáo dục và Truyền thông Quốc tế Esea
5	Trung tâm Anh ngữ ENGLISH LAND	Số 252, Đường Thượng Lãn Ông, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Gia Bảo - Học tốt Ninh Bình
6	Trung tâm Anh ngữ FUNSTUDY	Số 14, phố Chu Văn An, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình.	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ L&A
7	Trung tâm Anh ngữ SMAT KIDS HOUSE	Số 8, ngách 70/211 Hải thượng Lãn Ông, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Trung tâm Anh ngữ Smart Kids House
8	Trung tâm Anh ngữ HOA CÚC	Đường vào Tê Mỹ, phố Thống Nhất, thị trấn Me, huyện Gia Viễn.	Công ty TNHH hợp tác giáo dục Hoa Cúc

TT	Tên trung tâm	Địa chỉ đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị quản lý trực tiếp
9	Trung tâm ngoại ngữ APAX ENGLISH	Tầng 2, 90 đường Lê Hồng Phong, Phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình	Công ty cổ phần Anh ngữ APAX
10	Trung tâm Anh ngữ quốc tế GLOBAL EDU Ninh Bình (03 cơ sở)	Cơ sở 1: Phố Phát Diệm Đông, thị trấn Phát Diệm, huyện Kim Sơn Cơ sở 2: Số 1065 đường Trần Hưng Đạo, P Vân Giang, thành phố Ninh Bình Cơ sở 3: Xóm 4, xã Kim Mỹ, huyện Kim Sơn.	Công ty Cổ phần Phát triển giáo dục Global edu Việt Nam
11	Trung tâm Anh ngữ SAO KIM (03 cơ sở)	Cơ sở 1: Số 202, phố 1, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh Cơ sở 2: Thôn Trường Thịnh, xã Trường Yên, huyện Hoa Lư Cơ sở 3: Số 81, Trần Hưng Đạo, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH GD&ĐT Sao Kim
12	Trung tâm ngoại ngữ FUN KIDS (3 cơ sở)	Cơ sở 1: Đường Quyết Thắng, Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp Cơ sở 2: Xóm Tràng Yên, xã Yên Đồng, huyện Yên Mô Cơ sở 3: Phố 5, thị trấn Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình	Công ty TNHH Giáo dục Fun Kids
13	Trung tâm ngoại ngữ OXFORD Ninh Bình	Phố Tiên Yết, thị trấn Me, huyện Gia Viễn.	Công ty TNHH hợp tác quốc tế Tâm Việt- CN Ninh Bình
14	Trung tâm Anh ngữ ALA ĐÔNG SƠN	Nhà trẻ cũ, thôn 4B, xã Đông Sơn, thành phố Tam Điệp.	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ ALA
15	Trung tâm ngoại ngữ EINSTEIN ACADEMY	Đường Triệu Việt Vương, phố Đông Sơn, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH VSMART
16	Trung tâm ngoại ngữ VIỆT MỸ	Phố Phú Thịnh, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô.	Công ty TNHH Giáo dục và Đào tạo 3H
17	Trung tâm Anh ngữ quốc tế CAMPUS Ninh Bình (3 cơ sở)	Cơ sở 1: Số 2, đường Nguyễn Lương Bằng, phố Phúc Tân, phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình Cơ sở 2: Số nhà 110, đường Đồng Giao, tổ 18, phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp Cơ sở 3: Tòa nhà Judo, Phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ đào tạo Quang Minh
18	Trung tâm Anh ngữ LITTLE STAR	Số 227, Đường Trần Hưng Đạo, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Bình An Nhiên
19	Trung tâm Anh ngữ quốc tế IDREAM	Xóm 1, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Công ty TNHH Giáo dục Quốc tế CIT

TT	Tên trung tâm	Địa chỉ đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị quản lý trực tiếp
20	Trung tâm Anh ngữ A Plus Ninh Bình (02 cơ sở)	Cơ sở 1: Số 124 Đồng Giao, Phường Bắc Sơn, thành phố Tam Điệp. Cơ sở 2: Xã Tân Thành, huyện Kim Sơn	Công ty TNHH Giáo dục và Công nghệ APEX
21	Trung tâm ngoại ngữ VIỆT ÚC chi nhánh Ninh Bình	Số 23 Phạm Ngọc Thạch, Phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình	Công ty Cổ phần giáo dục và du học Quốc tế Việt Úc
22	Trung tâm ngoại ngữ LIMO	Số 660 Đường Lê Thánh Tông, huyện Yên Khánh.	Công ty TNHH Sudulki Edu Việt Nam
23	Trung tâm Anh ngữ quốc tế HELIO ENGLISH (02 cơ sở)	Cơ sở 1: Nhà Thiếu nhi huyện Yên Mô, TT Yên Thịnh, huyện Yên Mô Cơ sở 2: Xóm 3, thôn Đông Sơn, xã Yên Mạc, huyện Yên Mô.	Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư NEW WAY
24	Trung tâm ngoại ngữ Atlantic Five-Star English cơ sở Ninh Bình	Số 5, ngõ 381, phố Thiện Tân, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công ty cổ phần Atlantic Five-Star English
25	Trung tâm ngoại ngữ Quốc tế BIGBEN	Số 38, ngõ 42, đường Phạm Hồng Thái, phố 11, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH đầu tư và phát triển Giáo dục Bigben
26	Trung tâm ngoại ngữ SOFL cơ sở Ninh Bình	Số 52, đường Vân Giang, phường Vân Giang, thành phố Ninh Bình,	Công ty TNHH dịch vụ và giáo dục Minh Đức
27	Trung tâm ngoại ngữ ICE	Số 162 Đinh Tiên Hoàng, phố Kim Đa, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình	Công ty Cổ phần học viện đào tạo ICE
28	Trung tâm ngoại ngữ Phát triển Trí lực Quốc tế THT	Số 105, Đường Trần Nhân Tông, phường Bích Đào, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Logistics THT
29	Trung tâm ngoại ngữ Budding Bean Ninh Bình	Số 105 đường Trần Phú, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	CT TNHH Thương mại và dịch vụ Dreams World
30	Trung tâm ngoại ngữ GREEN IVY Ninh Bình	Cơ sở 1: Số 239-241, đường Lương Văn Thăng, phường Đông Thành, TP Ninh Bình Cơ sở 2: Số 65 đường Lưu Cơ, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình.	Công ty THNN Giáo dục Green Ivy

TT	Tên trung tâm	Địa chỉ đào tạo, bồi dưỡng	Đơn vị quản lý trực tiếp
31	Trung tâm ngoại ngữ TTH	Số 32, ngõ 12, đường Thanh Niên, thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.	Công ty TNHH quốc tế Minh Tùng
32	Trung tâm ngoại ngữ Tràng An	Số nhà 92, ngõ 261, đường Lê Thái Tổ, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình	Công ty TNHH Tân Tràng An
33	Trung tâm ngoại ngữ quốc tế Five Star	Số nhà 41, đường Nam Thành, Phố Phúc Hưng, Phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình	Công ty TNHH Giáo dục chất lượng cao Dương Hòa.

(Danh sách có 33 trung tâm)

DANH SÁCH GIÁO VIÊN NƯỚC NGOÀI
ĐÃ CÓ GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG LÀM VIỆC TẠI CÁC TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Thông báo số /ngày /12/2022 của Sở GD&ĐT)

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
Trung tâm ngoại ngữ Limo	1	WASIU ABIODUN ABIOYE	1992	Nam	Nigeria	Cử nhân giáo dục khoa học (chuyên ngành khoa học chính trị); Chứng chỉ TEFL	113552	30/06/2022 - 31/03/2024
	2	BUDU GLADYS	1986	Nữ	Ghana	Cử nhân giáo dục (chuyên ngành giảng dạy Anh văn); Chứng chỉ TEFL	000107	25/12/2022 - 30/12/2024
	3	ASIEDU FAUSTINA	2000	Nữ	Ghana	Cử nhân giáo dục (chuyên ngành giảng dạy Anh văn); Chứng chỉ TEFL	000115	25/11/2022 - 30/12/2024
	4	BAWOMEA EMMANUEL	1991	Nam	Ghana	Cử nhân giáo dục (chuyên ngành giảng dạy Anh văn); Chứng chỉ TEFL	007025	01/08/2022 - 01/08/2024
	5	NAMBOZO YVONNE CONSTANCE	1990	Nữ	Ugandan	Cử nhân (chuyên ngành quản lý và hành chính công); Chứng chỉ Tesol	000138	15/12/2022-17/11/2024
	6	JASPER KWAKU KEKESI	1993	Nam	Ghanna	Cử nhân sư phạm (chuyên ngành giáo dục cơ bản); Chứng chỉ TESOL	000135	15/12/2022-27/11/2024
	7	BRIGHT GAYAO AGBEMALE	1990	Nam	Ghana	Cử nhân kinh doanh tích hợp; chứng chỉ TESOL, C2	000147	15/12/2022-14/12/2024
	8	EBENEZER KWAKU	1993	Nam	Ghanna	Cử nhân sư phạm mỹ thuật, Chứng chỉ TEFL, C1	000003	15/12/2022-17/11/2024

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
	9	MARK AMOFA FRIMPONG	1981	Nam	Ghana	Cử nhân sư phạm (chuyên ngành công nghệ xây dựng); chứng chỉ TEFL	000137	15/12/2022-17/11/2024
Trung tâm Anh ngữ English Land	10	MMBONE OLIVIA	1983	Nữ	Kenya	ĐH Sư phạm; chứng chỉ TESOL	32262	30/5/2022-30/5/2024
	11	WAMBUI PETER NJINU	1986	Nam	Kenya	Cử nhân sư phạm tiếng Anh và Văn học, chứng chỉ TEFL	32263	30/5/2022-30/5/2024
	12	MENSAH FELIX	1979	Nam	Ghana	Cử nhân giáo dục; chứng chỉ TESOL	32261	30/5/2022-30/5/2024
Trung tâm ngoại ngữ Fun kids	13	ADELE EMELDA CHINYERE	1993	Nữ	Nigeria	Cử nhân y khoa, chứng chỉ TESOL, Chứng chỉ bậc 5/6	007057	22/07/2022-17/12/2023
	14	USTINOV SEMION	1964	Nam	Nga	Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Tiếng Anh	000032	11/11/2022-25/10/2023
	15	ELENA GRUZILOVA	1994	Nữ	Nga	Cử nhân ngoại ngữ chuyên ngành Tiếng Anh	000173	13/12/2022-09/12/2024
Trung tâm Anh ngữ quốc tế Esea	16	DAKO ERIC	1983	Nam	Ghana	Cử nhân nghệ thuật; thạc sĩ giáo dục về ngôn ngữ học; chứng chỉ TESOL	113831	5/8/2021-14/4/2023
Trung tâm ngoại ngữ Einstein Academy	17	ACUNO REDENA MELIZA	1997	Nữ	Philippin	Cử nhân sư phạm tiểu học, chứng chỉ TESOL, C1	07032	26/9/2022 - 31/12/2023
Trung tâm ngoại ngữ Oxford Ninh Bình	18	MENSAH FELIX	1979	Nam	Ghana	Cử nhân giáo dục cơ bản; chứng chỉ dạy tiếng Anh	048840	15/11/2021-15/11/2023

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
Trung tâm Anh ngữ A Plus Ninh Bình	19	ALAIN FRANCOIS NDEMASSE KANA	1984	Nam	Cameroon	Cử nhân chuyên ngành quản lý giám sát kinh doanh; chứng chỉ Tesol	113909	5/8/2021- 4/8/2023
	20	ADDAI SUNDIATA HODIAK KAMARA	1993	Nam	Ghana	Cử nhân nghệ thuật, chứng chỉ Tesol	48966	1/1/2022-15/7/2023
	21	TETTEH GODWIN	1993	Nam	Ghana	Cử nhân giáo dục, chuyên ngành tiếng Anh và Văn học; chứng chỉ Tesol	7060	30/06/2022 - 15/07/2023
Trung tâm ngoại ngữ Việt Mỹ	22	ONYESO CYNTHIA CHINE CHEREM	1999	Nữ	Nigeria	Cử nhân khoa học truyền thông đại chúng; Chứng chỉ Tesol;	06893	05/10/2022 - 01/10/2023
Trung tâm Ngoại ngữ Atlantic Five-Star English cơ sở Ninh Bình	23	JAIME WIGGETT	1998	Nữ	Nam Phi	Cử nhân Khoa học Xã hội, chuyên ngành: Tiếng Anh và Tâm lý học. Chứng chỉ TEFL,C1	103970	09/09/2022-20/04/2024
	24	SAMUEL JACK SHAW	1996	Nam	Vương Quốc Anh	Cử nhân Nghệ thuật, chuyên ngành Lịch sử; Chứng chỉ TEFL,C1	107675	03/10/2022-20/04/2024
	25	JENNA EMILIE BUSSE	1994	Nữ	Nam Phi	Cử nhân Truyền thông Thương hiệu sáng tạo, Chứng chỉ TEFL,C1	100209	25/05/2022-20/04/2024
Trung tâm Anh ngữ Ice	26	PETRUS STEPHANUS VAN JAARVELD	1979	Nam	Nam Phi	Cử nhân; chứng chỉ giảng dạy TEFL	049046	26/2/2022-14/2/2024
	27	MADONDO RUTENDO	1996	Nam	Nam Phi	Cử nhân chuyên ngành truyền thông doanh nghiệp; chứng chỉ dạy NN tiếng Anh cấp độ 5; chứng chỉ EF SET - C2	049028	5/5/2022-11/2/2024

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
	28	HICHAM DIFALLAH	1995	Nam	Algeria	Cử nhân chuyên ngành Tiếng Anh; Thạc sĩ văn học và ngôn ngữ Anh; chứng chỉ giảng dạy TESOL	006916	5/10/2022-4/10/2024
	29	BOUJANE KAOUTAR	1997	Nữ	Morocco	Cử nhân giáo dục, chứng chỉ giảng dạy TESOL,C1	000020	4/11/2022-3/11-2024
Trung tâm Anh ngữ quốc tế Ocean Edu Ninh Bình	30	FATIMA AREGLADO MATA	1995	Nữ	Philippin	Cử nhân giáo dục tiểu học; TESOL, C1	113552	12/11/2022 - 11/11/2023
	31	QUEENY ANDRADE MUANA	1993	Nữ	Philippin	Cử nhân khoa học kế toán; Chứng chỉ TESOL	113584	12/11/2022-11/11/2023
	32	CRISANTA JUATON PUROG	1992	Nữ	Philippin	Cử nhân khoa học CNTT;chứng chỉ giảng dạy TESOL,C1	049071	10/4/2022-24/2/2024
	33	HANNAL MORENO HIPOLITO	1996	Nữ	Philippin	Cử nhân chuyên ngành GD mầm non, chứng chỉ Tesol,C1	020565	10/11/2022-30/04/2023
	34	HABLO JOSHUA MACOYCRUZ	1989	Nam	Philippin	Cử nhân giáo dục tiểu học; chứng chỉ giảng dạy TESOL	048887	5/12/2021-4/12/2023
	35	JOSE MARK FERNANDEZ ESTILLORE	1996	Nam	Philippin	Cử nhân khoa học trong kỹ thuật kế toán; Chứng chỉ TESOL,C1	113614	15/1/2022-11-10/2023
	36	JOSEPHINE CESPON ABRAU	1990	Nữ	Philippin	Cử nhân công nghệ kế toán;chứng chỉ giảng dạy TESOL,C1	048887	5/12/2021-4/12/2023
	37	TAGALOG GILBERT LUMINARIAS	1988	Nam	Philippin	Cử nhân điều dưỡng;chứng chỉ giảng dạy TESOL,C1	049074	10/4/2022-22/2/2024

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
	38	JOCELYN GUZMAN AGUAYO	1971	Nữ	Philippin	Cử nhân quản lý giáo dục; chứng chỉ giảng dạy TESOL, C1	049069	10/4/2022-24/2/2024
	39	LLORENZ BELLO FAELNAR	1991	Nữ	Philippin	Cử nhân quản trị khách sạn và nhà hàng; chứng chỉ giảng dạy TESOL, C1	006996	02/08/2022-01/08/2024
	40	NOVY GRACE MANUEL NORIEGA	1995	Nữ	Philippin	Cử nhân giáo dục trung học, chuyên ngành tiếng Anh	049073	10/4/2022-24/2/2024
	41	DEME DIAPHER PAGHID CORPIN	1985	Nữ	Philippin	Cử nhân giáo dục trung học, chuyên ngành tiếng anh, chứng chỉ Tesol	020602	29/11/2022-30/04/2023
	42	MELANIE AMBAYEC BEREN GUEL	1994	Nữ	Philippin	Cử nhân giáo dục tiểu học;	006997	02/08/2022-01/08/2024
Trung tâm Anh ngữ Sao Kim	43	SULEIMAN SALIM CHIBOHE	1983	Nam	Kenya	Cử nhân Chuyên ngành giáo dục nghệ thuật; Chứng chỉ TEFL	007044	25/7/2022-25/7/2023
	44	LUCELYN ACAC EMBAJADOR	1979	Nữ	Philippin	Cử nhân Khoa học công nghệ (hóa học); Chứng chỉ TESOL	048979	6/1/2021-12/7/2023
	45	SAMUEL GITONGA MURUITHIA	1991	Nam	Kenya	Cử nhân sư phạm- CN Tiếng Anh và Văn học; Chứng chỉ TEFL	007046	20/07/2022-20/10/2023
	46	MICHEAL OSEI SARFO	1986	Nam	Ghana	Cử nhân Giáo dục Chuyên ngành Giáo dục Văn học Nghệ thuật; Chứng chỉ TEFL	000206	27/12/2022 - 31/12/2023
	47	FAREEDA NTIM KUSI	1990	Nữ	Ghana	Cử nhân Giáo dục Chuyên ngành Tâm lý học và nền tảng giáo dục; Chứng chỉ TEFL	000207	27/12/2022 - 31/12/2023

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
	48	NICOLAS JOSEPH KYAGABA	1983	Nam	Uganda	Cử nhân Giáo dục_ Chuyên ngành Văn học Nghệ thuật Chứng chỉ TEFL	000208	27/12/2022 - 31/12/2023
	49	REGINA MUTHONI MUGO	1989	Nữ	Kenya	Cử nhân Giáo dục Chứng chỉ TESOL	000204	27/12/2022 - 31/12/2023
	50	ISAAC OSEI – OWUSU FENNING	1997	Nam	Ghana	Cử nhân Giáo dục_ Chuyên ngành Tiếng Anh. Chứng chỉ TEFL	000205	27/12/2022 - 31/12/2023
Trung tâm ngoại ngữ Apax	51	WILLEM BADENHORST	1978	Nam	Nam Phi	Cử nhân giáo dục (tại Mỹ); chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh TEFL	053301	31/10/2022-30/9/2023
	52	THEODORUS DANIEL ZIETSMAN BESTER	1975	Nam	Nam Phi	Cử nhân giáo dục; chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh TEFL	053181	2/10/2022-30/9/2023
	53	OLIVIA MMBONE	1983	Nữ	Kenya	Cử nhân (nghệ thuật trong giáo dục bằng tiếng Anh); chứng chỉ giảng dạy tiếng Anh TEFL	113772	28/9/2021-27/9/2023
	54	SIMPSON ADDO	1983	Nam	Ghana	Cử nhân (nghệ thuật văn học Anh), chứng chỉ dạy tiếng Anh TESOL	102514	29/7/2022 - 31/8/2023
Trung tâm Anh ngữ Campus Ninh Bình	55	OSEI ERIC	1990	Nam	Ghana	Cử nhân chuyên ngành tâm lý học và cơ sở giáo dục; chứng chỉ TEYL	113541	17/01/2021-15/3/2023
	56	JOSHUA TF PHOCOLE	1992	Nam	Liberia	Cao đẳng chuyên ngành Tiếng Anh, chứng chỉ TESOL	113800	01/9/2021-31/8/2023
	57	JOE EMMANUEL	1989	Nam	Liberia	Cử nhân nghệ thuật giáo dục, chứng chỉ TESOL	007049	12/07/2022 - 23/12/2023

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
	58	JOSEPH KWAME WAJAH	1989	Nam	Ghana	Cử nhân giáo dục (trong nghiên cứu kinh doanh), chứng chỉ TESOL	049091	15/4/2022-23/11/2023
Trung tâm Anh ngữ Smart Learn	59	NICOLA LOUISE MORGAN	1968	Nữ	Anh	Thạc sỹ tâm lý học phát triển và thay đổi tổ chức; Chứng chỉ TEFL	000179	16/12/2022-15/12/2024
	60	BOWEN MATILDA DIXIE	2001	Nữ	Anh	Cử nhân quan hệ quốc tế; Chứng chỉ sư phạm TEFL	000148	5/12/2022-4/12/2024
	61	CHARHENIQUE JUDITH VAN SCHALKWYK	2001	Nữ	Nam Phi	Cử nhân giáo dục; Chứng chỉ TEFL, Chứng chỉ C1	06915	25/09/2022-24/09/2024
	62	JOHANNES HENDRIK VANCHALKWYK	1993	Nam	Nam Phi	Cử nhân giáo dục; chứng chỉ NN bậc 5/6; chứng chỉ TEFL	'048832	25/10/2021-1/4/2023
	63	WALID BEN CHEKIKENE	1997	Nam	Algeria	Thạc sỹ khoa học và công nghệ; chứng chỉ TESOL, chứng chỉ C2.	00076	15/11/2022-15/11/2024
Trung tâm Anh ngữ quốc tế ASE	64	HABIB NA KOUZI	1990	Nam	Lebanese	Cử nhân sư phạm tiếng Anh; chứng chỉ TESOL; chứng chỉ C2.	000007	24/10/2022-24/10/2024
Trung tâm Anh ngữ quốc tế Global edu	65	LOVELYN PAMILAR MUTIA	1997	Nữ	Philippin	Cử nhân khoa học quản trị kinh doanh, chứng chỉ TESOL,C1	113294	5/5/2021 -16/4/2023
	66	DAVE APURADO PONCE	1996	Nam	Philippin	Cử nhân khoa học kỹ thuật công nghiệp, chứng chỉ TESOL	113293	5/5/2021 - 16/4/2023
	67	BASTARDE ZANDRA MAE AMBROS	1998	Nữ	Philippin	Cử nhân GD trung học, chuyên ngành Tiếng Anh	113896	15/7/2021- 14/7/2023

Trung tâm ngoại ngữ	TT	Tên giáo viên	Sinh năm	Giới tính	Quốc tịch	Trình độ chuyên môn/văn bằng chứng chỉ	Số giấy phép lao động	Thời gian cấp phép lao động
	68	PATRICK LOUIS LAMPERT	1954	Nam	Nam Phi	Cử nhân giáo dục, chứng chỉ TESOL,C1	048278	14/10/2021 - 16/4/2023
	69	MARY PEARL GUIRGIO	1997	Nữ	Philippin	Cử nhân sư phạm, chứng chỉ TEFL, chứng chỉ C1	000181	27/12/2022-27/12/2024
	70	CLAUDETTE VINA FAELDIN OBORDO	1998	Nữ	Philippin	Cử nhân sư phạm trung học, chuyên ngành Tiếng Anh	000182	27/12/2022-27/12/2024

(Danh sách có 70 người)

